TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2025/QĐCNHGT-DS	*Bình Đại, ngày 11 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Võ Văn H và bà Võ Thị Y.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của ông Võ Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Võ Thị Y**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Y thừa nhận có nợ ông Võ Văn H số tài sản vay là 12 lượng vàng 24K (Mười hai lượng vàng 24K) và 720.000.000 đồng (Bảy trăm mươi hai triệu đồng). Ông Võ Văn H và bà Võ Thị Y thống nhất quy đổi tổng số tài sản nợ thành tiền là 1.920.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng).

Bà Võ Thị Y có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn H số tài sản vay là 12 lượng vàng 24K (Mười hai lượng vàng 24K) và 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng), quy đổi thành tiền là 1.920.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng). Thời gian trả khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GĐKT,TT&THA);
- VKSND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ